| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 953/2020/QĐST-HNGĐ | *Bình Thạnh, ngày 28 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 0498/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn";

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2015 ngày 03/10/2015 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Phạm T và bà Phan Thị L;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L

Địa chỉ: Nguyễn Văn Linh, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Bị đơn: Ông Trần Phạm T

Địa chỉ: Bạch Đằng, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị L và ông Trần Phạm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Trần Ngọc T, sinh ngày 29/9/2016, Trần Ngọc A, sinh ngày 24/7/2018. Ông Trần Phạm T cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho hai trẻ đến khi đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 8/2020, các bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng.

Kể từ ngày bà Phan Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Phạm T không cấp dưỡng đủ số tiền nêu trên thì ông Thy còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Trần Phạm T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Phan Thị L tự nguyện chịu được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0087941 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho bà Phan Thị L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Trần Phạm T phải chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ái Long**